TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HS-PT
Ngày: 26/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy, ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Trung K, Nguyễn Văn H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo không kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Phạm Trung K, sinh năm 1991 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang B và bà Nguyễn Thị K1; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 23/5/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị H2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 23/5/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung K, Nguyễn Văn H là bạn xã hội. Hoàn thuê phòng số 01 Nhà nghỉ B1 ở Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương từ ngày 15/5/2023 để nghỉ

và rủ K đến ở cùng. Chiều ngày 16/5/2023, K rủ Nguyễn Danh C, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương đến Nhà nghỉ B1 để sử dụng ma tuý, C đồng ý. K mang theo 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong có chứa ma tuý đá đến phòng số 01 Nhà nghỉ 24/7, còn H về nhà lấy bộ dụng cụ tự chế gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 cóong thuỷ tinh gắn với nhau cùng 01 bật lửa gas rồi mang đến phòng số 01 Nhà nghỉ 24/7. Tại đây, K lấy ma tuý đá cho vào cóong rồi dùng bật lửa nung nóng ma tuý ở cóong thuỷ tinh để cho H sử dụng dưới hình thức hút, sau đó K cũng trực tiếp sử dụng ma tuý. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 16/5/2023, C đến phòng số 01 Nhà nghỉ 24/7 thì K, H thay nhau dùng bật lửa nung nóng ma tuý ở cóong thuỷ tinh để C sử dụng dưới hình thức hút. K, H, C tiếp tục ở lại phòng sử dụng ma tuý đến khoảng 20 giờ 00 ngày 17/5/2023 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 17/5/2023 của Trạm Y tế thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương xác định: Phạm Trung K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Danh C đều dương tính với ma túy tổng hợp. Tại Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 20/5/2023, Phòng K2, Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn, dạng tinh thể màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Trung K gửi đến giám định có khối lượng 0,019g là ma tuý loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong cóong thuỷ tinh, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2, gửi đến giám định, là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Trung K 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023; xử phạt Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023 về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Các bị cáo không kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 20 tháng 9 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương sửa bản án sơ thẩm, xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi như trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phù hợp lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ ngày 16/5/2023 đến khoảng 20 giờ ngày 17/5/2023 tại phòng số 01 Nhà nghỉ B1 thuộc Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phạm Trung K có hành vi cung cấp ma túy để Nguyễn Văn H và Nguyễn Danh C cùng sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn H có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ để K và C cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo K, H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng ma túy dưới mọi hình thức bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Trong vụ án này, K có hành vi tổ chức cho H, C sử dụng trái phép chất ma túy; H có hành vi tổ chức cho K, C sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi của K và H thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo K, H theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không đúng. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về khung hình phạt và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Đây là vụ đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo K là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, và rủ Nguyễn Danh C sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị ma tuý nên giữ vị trí, vai trò là người tổ chức. Đối với Nguyễn Văn H, là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý, nên giữ vai trò là người thực hành tích cực sau bị cáo K.

[3] Các bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về áp dụng điều luật và hình phạt đối với Phạm Trung K và Nguyễn Văn H.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung K, Nguyễn Văn H phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung K 07 năm 03 tháng tù (bẩy năm ba tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm tù (bẩy năm tù), thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

1.4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Trung K, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- CQCSĐT - CA huyện Thanh Hà;
- CQTHAHS - CA huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu